

Số: **66** /2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1998

Căn cước công dân số 048198005312, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021

Địa chỉ: Số B N, tổ E, phường A (P. An Hải Đ cũ), thành phố Đà Nẵng

- *Bị đơn*: Ông Võ Trần Thanh T1, sinh năm 1990

Căn cước công dân số 048090006094, do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 28/6/2021

Địa chỉ: Số B N, tổ E, phường A (P. An Hải Đ cũ), thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Võ Trần Thanh T1 (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Võ Trần Thanh T1 nên Giấy chứng nhận kết hôn số 99 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/7/2018 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Võ Trần Thanh T1 thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Bà T và ông T1 có 03 con chung tên Võ Trần Quang Đ1, sinh ngày 20/12/2018; Võ Trần Quang H, sinh ngày 08/01/2021 và Võ Trần Quang V, sinh ngày 16/06/2022. Thuận tình ly hôn, bà T và ông T1 thống nhất thỏa thuận về việc nuôi con chung như sau: Ông Võ Trần Thanh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Võ Trần Quang Đ1, sinh ngày 20/12/2018 và Võ Trần Quang H, sinh ngày 08/01/2021 cho đến khi lần lượt từng con đủ 18 tuổi. Bà Trần Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Võ Trần Quang V, sinh ngày 16/06/2022 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì quyền lợi của con chung, các bên vẫn có đầy đủ các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

c. Về tài sản chung: Bà T và ông T1 xác định không có.

d. Về nợ chung: Bà T và ông T1 xác định không có.

đ. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) bà Trần Thị T tự nguyện chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0000200 ngày 09/7/2025.

Hoàn trả cho bà Trần Thị T số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

THẨM PHÁN

- Dương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Phòng THADS khu vực 2 - Đà Nẵng;
- UBND phường Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Quốc Vũ